

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

Bản án số: 58/2021/DS – ST

Ngày: 02/7/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Bá Lộc***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Chung Khánh Nghị**

2. Bà **Võ Thị Ánh**

- *Thư ký phiên tòa: Ông **Điêu Khắc Khanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.*

- *Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ không tham gia phiên tòa.*

Ngày **02** tháng **7** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2021/TLST - DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 550/2021/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 696/TB - TA ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần A**

Trụ sở: số 442, Nguyễn Thị Minh Khai, phường E, Q. X, Tp. R

Người đại diện theo ủy quyền ông **Trần Thanh Y**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: số 41-41B-41C, đường 30/4, phường W, quận T, Tp.Cần Thơ (có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu G** – sinh năm: 1973 (Vắng mặt lần thứ 2)

Địa chỉ: KV A, phường B, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Trần Thanh Y trình bày:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A chi nhánh Cần Thơ phòng giao dịch Thốt Nốt và bị đơn ông Nguyễn Hữu G có thỏa thuận ký kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng thể hiện tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 23/3/2017 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng về việc sử dụng thẻ tín dụng

cụ thể như sau: số thẻ: 9704 1631 0001 3263 loại thẻ: Express Credit (Thẻ tín dụng nội địa) ngày cấp 01/4/2017 hiệu lực thẻ đến tháng 04/2019 với hạn mức thẻ là số tiền 100.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận (trong hạn 33%, quá hạn 150% lãi suất cho vay là 37,5%) và phí sử dụng thẻ, loại thẻ tín chấp. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông G vi phạm nghĩa vụ trả nợ, sau đó, đến ngày 15/10/2019 nguyên đơn đã ra Thông báo thu hồi hạn toàn bộ nợ thẻ của ông Nguyễn Hữu G nhưng đến nay ông G vẫn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn đã ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn.

Nay nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu G phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 131.459.634đồng, trong đó: số tiền nợ gốc 100.389.809đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 17/3/2021 là 31.070.425đồng

Đồng thời, ông Nguyễn Hữu G còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, thời gian tính từ ngày 18/3/2021 cho đến ngày trả hết nợ cho nguyên đơn.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Hữu G: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu G đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông đều vắng mặt.

Vì vậy, để làm cơ sở giải quyết Tòa án có kết hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú để ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không thực hiện được do ông đã bỏ địa phương. Qua kết quả xác minh được công an phường B cho biết: Ông Nguyễn Hữu G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ nhưng hiện nay ông đã bỏ địa phương từ tháng 6/2020 cho đến nay, không biết địa chỉ ông G ở đâu, khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương biết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập các đương sự để hòa giải đồng viên nhằm tạo điều kiện cho các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng các lần triệu tập hòa giải bị đơn ông Nguyễn Hữu G đều vắng mặt, không rõ lý do nên không thể tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền ông Y trình bày như sau: Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn có trách nhiệm trả ngay cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 02/7/2021 là 138.352.135 đồng, trong đó: nợ gốc 100.389.809 đồng, tiền lãi phát sinh 38.352.135 đồng và ông Nguyễn Hữu G còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tính từ ngày 03/7/2021 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác

Bị đơn ông G vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Hữu G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn có trách nhiệm trả các khoản nợ vay gốc, tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết nhưng bị đơn ông Nguyễn Hữu G không thực hiện và phát sinh tranh chấp nên xác định mối quan hệ tranh chấp dân sự cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu G có địa chỉ cư trú tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ, tuy nhiên, theo kết quả xác minh do Công an phường B cung cấp thì bị đơn ông G đã không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên từ tháng 6/2020 đến nay. Khi ông G về nơi cư trú mới thì không thông báo cho nguyên đơn biết theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên bị đơn thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án căn cứ nơi cư trú của bị đơn ghi trong hợp đồng đã ký kết để thụ lý giải quyết và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ:

Ngày 01/4/2017 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A và bị đơn ông Nguyễn Hữu G có thỏa thuận ký kết cấp thẻ tín dụng nội địa với hạn mức vay 100.000.000 đồng, các bên có thỏa thuận các khoản phí sử dụng thẻ và lãi suất trong hạn, quá hạn thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 23/3/2017 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nội địa, Thư yêu cầu dành cho chủ thẻ lập ngày 10/4/2017, thời hạn thanh toán đến tháng 04/2019 là phù hợp với những quy định về nội dung, hình thức hợp đồng vay tài sản và lãi suất được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét thấy bị đơn trong thời gian vay tiền của nguyên đơn trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng nội địa nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi suất, phí sử dụng thẻ theo định kỳ khi đến hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được các bên thỏa thuận. Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 02/7/2021 là 138.352.135 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc 100.389.809 đồng (gồm: nợ vay 100.000.000 đồng và phí sử dụng thẻ là 389.209 đồng) và tiền lãi phát sinh là 37.962.926 đồng và bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức

lãi suất thỏa thuận cho đến khi thanh toán dứt nợ là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về phía bị đơn ông Nguyễn Hữu G đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, có ghi rõ ngày đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn ông Nguyễn Hữu G đều vắng mặt, không có lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án nên trong trường hợp này được xem ông G từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên ông phải gánh chịu hậu quả không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như sau: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra chứng cứ đủ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Vì vậy, có cơ sở xác định bị đơn ông Nguyễn Hữu G có nợ tổng số tiền gốc 100.389.209 đồng (gồm: nợ vay 100.000.000 đồng và phí sử dụng thẻ là 389.209 đồng) và lãi suất trong hạn, quá hạn của nguyên đơn trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng đến nay chưa thanh toán nợ cho ngân hàng là sự thật.

Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 138.352.135 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 100.389.809 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 02/7/2021 là 37.962.926 đồng là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tính trên số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Các Điều 40, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

***Tuyên án**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về nợ: Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu G phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền 138.352.135 đồng, trong đó gồm: nợ gốc 100.389.809 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 02/7/2021 là 37.962.926 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu G còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB đã ký kết, thời gian tính từ ngày 03/7/2021 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn.

Về thời gian và cách thức thanh toán nợ sẽ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Hữu G phải nộp số tiền 6.917.600 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.138.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 002517, ngày 14/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

4/ Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lộc